

**ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH TỈNH CAO BẰNG**

**TÀI LIỆU SINH HOẠT CHI ĐOÀN THÁNG 8/2023**

**\*\*\***

**I. NHỮNG NGÀY LỄ, NGÀY KỶ NIỆM LỚN TRONG THÁNG 8**

**II. NHỮNG CHÍNH SÁCH MỚI CÓ HIỆU LỰC TỪ THÁNG 8**

# ****I.**** NHỮNG NGÀY LỄ, NGÀY KỶ NIỆM LỚN TRONG THÁNG 8

# ****1. Kỷ niệm 93 năm Ngày truyền thống ngành Tuyên giáo của Đảng (01/8/1930 – 01/8/2023)****

***1.1. Lịch sử Ngày truyền thống ngành Tuyên giáo của Đảng***

Ngày 5/6/1911, người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành đã rời Tổ quốc ra đi tìm đường cứu nước. Vượt qua sự hạn chế về tư tưởng cứu nước của các sĩ phu yêu nước và các nhà cách mạng có xu hướng tư sản đương thời, Nguyễn Ái Quốc đã đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, mà sự kiện có ý nghĩa quyết định chính là khi Người đọc được của Lênin đăng toàn văn trên báo ngày 16 và 17/7/1920. Từ đó, Người ra sức truyền bá con đường cứu nước vào Việt Nam.

Công tác tuyên truyền được Nguyễn Ái Quốc và các chiến sĩ cách mạng tiền bối lúc bấy giờ trực tiếp tiến hành bằng các hình thức in ấn, xuất bản, phát hành tài liệu, sách, báo, truyền đơn, tổ chức lớp huấn luyện cán bộ…

Đồng thời, các tổ chức cách mạng tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam cũng đã lập ra những bộ phận chuyên phụ trách công tác tuyên truyền như đội ngũ những người làm công tác lý luận, những người làm công tác tuyên truyền, cổ động chính trị, những biên tập viên và phóng viên, những văn nghệ sĩ… Những hoạt động đó đã góp phần tích cực tiến tới sự kiện trọng đại trong lịch sử dân tộc: thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam vào ngày 3/2/1930.

Sau Hội nghị thành lập Đảng, nhiệm vụ công tác tư tưởng của Đảng ta là tuyên truyền những văn kiện của Hội nghị thành lập Đảng, cổ vũ động viên các tầng lớp nhân dân giác ngộ cách mạng, hiểu Đảng, ủng hộ Đảng, tin và đi theo Đảng làm cách mạng. Xuất phát từ yêu cầu đó, Đảng đã thành lập của Đảng ngày 3/2/1930, đã tổ chức các hoạt động tuyên truyền, vận động công nhân, nông dân mít tinh, biểu tình chống khủng bố, đòi độc lập dân tộc, dân chủ.

Đặc biệt, vào ngày 01/8/1930, Ban cổ động và Tuyên truyền của Đảng cộng sản Việt Nam đã cho xuất bản tài liệu “Ngày Quốc tế đỏ 01/8” nhân kỷ niệm ngày Quốc tế đỏ 01/8, ngày đấu tranh chống chiến tranh đế quốc, bảo vệ hòa bình, bảo vệ Liên bang Xô Viết, ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc, kêu gọi binh lính đoàn kết với nhân dân hưởng ứng cuộc đấu tranh chống chiến tranh đế quốc.

Đây là tài liệu duy nhất, sớm nhất còn lưu lại cho đến nay đề rõ: Ban cổ động và Tuyên truyền của Đảng Cộng sản Việt Nam ấn hành, tài liệu này khi được phát hành đã gây được dư luận rất lớn trong xã hội đương thời và có sức cổ vũ to lớn đối với quần chúng công nông nước ta đứng lên đấu tranh chống chiến tranh đế quốc, bảo vệ Liên bang Xô Viết, ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc và bắt đầu từ ngày 01/8 đến tháng 10 năm 1930, trong cả nước đã nổ ra hàng trăm cuộc mít tinh, biểu tình của nhân dân ta chống chiến tranh đế quốc.

Ở một số nơi, hưởng ứng lời kêu gọi của Đảng Cộng sản Việt Nam, binh lính đã không bắn vào quần chúng khi bị đưa đi đàn áp các cuộc biểu tình, mít tinh của nhân dân. Từ đó ngày 1/8 trở thành một mốc lớn trong lịch sử đấu tranh cách mạng của nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng, gắn liền với sự ra đời của một tài liệu lịch sử quý giá, đánh dấu một hoạt động rất có ý nghĩa trong công tác tuyên giáo của Đảng.

Căn cứ vào những tài liệu và sự kiện lịch sử có ý nghĩa đặc biệt này, năm 2000, Bộ Chính trị (khóa VIII) đã quyết định lấy ngày 01/8 hằng năm làm Ngày Truyền thống công tác tư tưởng- văn hóa của Đảng. Năm 2007, sau khi Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương và Ban Khoa giáo Trung ương hợp nhất thành Ban Tuyên giáo Trung ương và Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa X) quyết định lấy ngày 1/8 hằng năm làm ngày truyền thống ngành Tuyên giáo. Nhân kỷ niệm 72 năm ngày truyền thống, ngày 1/8/2002 Ngành Tuyên giáo đã được Nhà nước tặng phần thưởng cao quý “Huân chương Sao vàng”.

Như vậy, ngày 01/8/1930 được coi là Ngày thành lập hay còn gọi là Ngày truyền thống ngành Tuyên giáo của Đảng. Nhưng trên thực tế, công tác tuyên giáo đã có từ trước khi thành lập Đảng, từ khi Nguyễn Ái Quốc bắt đầu các hoạt động truyền bá con đường cứu nước vào Việt Nam.

***1.2. Một số câu khẩu hiệu truyên truyền***

1. Tuyên giáo – Đi trước mở đường, đi cùng thực hiện, đi sau tổng kết!

2. Chủ động, nhạy bén, kiên quyết đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng!

3. Nâng cao hơn nữa tính chiến đấu, tính thuyết phục, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ ngành Tuyên giáo trong tình hình mới!

4. Tuyên giáo – Kết nối ý Đảng lòng dân, tăng cường lòng tự hào dân tộc, nuôi dưỡng khát vọng Việt Nam!

5. Công tác tuyên giáo: Đồng hành lịch sử, kết nối hiện tại, tham mưu định hướng tương lai!

6. Ngành Tuyên giáo: Tiên phong, trọng tâm, thuyết phục!

7. Ngành Tuyên giáo: Chủ động, sáng tạo, bám sát thực tiễn!

8. Công tác tuyên giáo, công tác tư tưởng phải là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị!

9. Tự hào truyền thống ngành Tuyên giáo của Đảng: Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả, đáp ứng yêu cầu thời đại mới!

10. Ngành Tuyên giáo: Cầu nối tình cảm, tư tưởng, chính trị của Đảng!

11. Giữ trọn niềm tin, tiên phong trên mặt trận tư tưởng – văn hóa của Đảng!

12. Mỗi cán bộ Tuyên giáo là một chiến sĩ xung kích trên mặt trận tư tưởng, văn hóa của Đảng!

13. Cán bộ Tuyên giáo – lực lượng tham mưu chiến lược của Đảng trên mặt trận tư tưởng!

14. Cán bộ Tuyên giáo: Bản lĩnh, năng động, nỗ lực rèn luyện, say mê công tác!

15. Xây dựng đội ngũ cán bộ Tuyên giáo vừa “hồng” vừa “chuyên”, ngang tầm nhiệm vụ thời kỳ mới!

16. Cán bộ Tuyên giáo hướng về cơ sở, bám sát thực tiễn, gắn bó mật thiết với Nhân dân!

17. Mỗi cán bộ Tuyên giáo phải là nhịp cầu nối giữa Nhân dân với Đảng!

# 18. Mỗi cán bộ Tuyên giáo phải là tấm gương tiêu biểu trên mặt trận tư tưởng!

***Ban Tuyên giáo tổng hợp.***

# 2. Kỷ niệm 56 năm Ngày thành lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á - ASEAN (08/8/1967 – 08/8/2023)

**2.1. Sự thành lập của Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN)**

a. Bối cảnh thành lập

-  Bước vào thập niên 60, các nước cần liên kết, hỗ trợ nhau để cùng phát triển

- Hạn chế ảnh hưởng của các cường quốc bên ngoài

- Đối phó với chiến tranh Đông Dương

- Nhiều tổ chức hợp tác mang tính khu vực  xuất hiện ở nhiều nới. Sự thành công của  khối thị trường chung Châu Âu

- ASEAN là 1 tổ chức liên minh chính trị – kinh tế của khu vực

- Ngày 08/8/1967, Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập tại Bangkok (Thái Lan), gồm 5 nước: Indonesia, Malaysia, Singapore, Philippine và Thái Lan. Trụ sở ở Jakarta (Indonesia)

- Hiện nay ASEAN có 10 nước: Brunei (năm 1984), Việt Nam (28/7/1995), Lào và Mianma ( tháng 9/1997), Campuchia (30/04/1999)

b. Mục tiêu

- Phát triển kinh tế và văn hóa  thông qua hợp tác chung giữa các nước thành viên

 - Trên tinh thần duy trì hòa bình và ổn định khu vực

- ASEAN là 1 tổ chức Liên minh chính trị – kinh tế của khu vực

c.  Hoạt động

- Từ năm 1967 – 1975: tổ chức non trẻ, hợp tác lỏng lẻo, chưa có vị trí trên trường quốc tế.

- Từ năm 1976 đến nay: hoạt động khởi sắc từ sau Hội nghị Bali (Indonesia) tháng 2/1976, với việc ký Hiệp ước hữu nghị và hợp tác Đông Nam Á (Hiệp ước Bali).

\* Nguyên tắc hoạt động (theo nội dung của Hiệp ước Bali):

+ Tôn trọng chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ; không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau

+ Không sử dụng hoặc đe dọa sử dụng vũ lực với nhau

+ Giải quyết các tranh chấp bằng phương pháp hòa bình

+ Hợp tác phát triển có hiệu quả trong các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội

-  Sau 1975, ASEAN cải thiện quan hệ với Đông Dương

- Tuy nhiên, từ năm 1979 – 1989, quan hệ giữa hai nhóm nước trở nên căng thẳng do vấn đề Campuchia

- Đến năm 1989, hai bên bắt đầu quá trình đối thoại, tình hình chính trị khu vực cải thiện căn bản. Thời kỳ này kinh tế ASEAN tăng trưởng mạnh.

- Sau khi phát triển thành 10 thành viên ( năm 1999), ASEAN đẩy mạnh hoạt động hợp tác kinh tế, xây dựng Đông Nam Á thành khu vực hòa bình, ổn định để cùng phát triển. Năm 1992, lập khu vực mậu dịch tự do Đông nam Á (AFTA) rồi Diễn đàn khu vực (ARF), Diễn đàn hợp tác Á – Âu (ASEM), có sự tham gia của nhiều nước Á – Âu.

**2.2. Mối quan hệ giữa Việt Nam và ASEAN**

Quan hệ giữa Việt Nam và các nước ASEAN từ năm 1967 đến nay có những lúc diễn ra phức tạp, có lúc hòa dịu, có lúc căng thẳng tùy theo sự biến động tình hình quốc tế và khu vực:

- Giai đoạn 1967 – 1973: Việt Nam hạn chế quan hệ với ASEAN vì đang tiến hành kháng chiến chống Mĩ cứu nước.  Có thời gian Việt Nam đối lập với các nước ASEAN vì Thái Lan, Philippin tham gia khối quân sự SEATO và trở thành đồng minh của Mĩ.

- Giai đoạn 1973 - 1978: Sau hiệp định Pari, nước ta bắt đầu triển khai, đẩy mạnh quan hệ song phương với các nước ASEAN. Đặc biệt sau đại thắng mùa xuân năm 1975 vị trí của Việt Nam trong khu vực và thế giới ngày càng tăng. Tháng 2/1976 Việt Nam tham gia kí kết hiệp ước Bali, quan hệ với ASEAN đã được cải thiện bằng việc thiết lập quan hệ ngoại giao và có những chuyến viếng thăm lẫn nhau.

- Giai đoạn 1978 - 1989: Tháng 12/1978, Việt Nam đưa quân tình nguyện vào Campuchia giúp nhân dân nước này lật đổ chế độ diệt chủng Pônpốt. Một số nước lớn đã can thiệp, kích động làm cho quan hệ giữa Việt Nam và ASEAN trở lên căng thẳng.

- Giai đoạn 1989 đến nay: ASEAN đã chuyển từ chính sách đối đầu sang đối thoại, hợp tác với ba nước Đông Dương. Từ khi vấn đề Campuchia được giải quyết, Việt Nam thực hiện đường lối đối ngoại “Muốn làm bạn với tất cả các nước” quan hệ giữa Việt Nam và ASEAN được cải thiện.

- Tháng 7/ 1992, Việt Nam tham gia vào hiệp ước Bali đánh dấu bước phát triển quan trọng trong sự tăng cường hợp tác khu vực vì một “Đông Nam Á hòa bình, ổn định và phát triển”. Sau khi ra nhập ASEAN (28/7/1995) mối quan hệ giữa Việt Nam và ASEAN trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, khoa học kĩ thuật ngày càng được đẩy mạnh.

            ***Ban Tuyên giáo tổng hợp.***

**3. Kỷ niệm 62 năm Ngày vì nạn nhân chất độc màu da cam (10/8/1961 – 10/8/2023)**

Chiến tranh ở đất nước ta đã lùi xa, nhưng hàng chục triệu người dân ở Việt Nam và những người ở thế hệ thứ ba, thứ tư được sinh ra trong một thời đại hòa bình vẫn hằng ngày phải mang trong mình một di họa từ cuộc chiến năm xưa - phơi nhiễm chất độc da cam/dioxin do nước Mỹ rải xuống khắp chiến trường miền Nam, Việt Nam trong 10 năm trời liên tục, bắt đầu từ ngày 10/8/1961.

Bắt đầu từ năm 2004, ngày 10/8 hằng năm sẽ được chọn là làm ngày “Vì nạn nhân chất độc màu da cam Việt Nam”. Nhiều hành động, chính sách của Đảng và Nhà nước của ta đã được thực thi để nhằm giải quyết được hậu quả của chất độc hóa học do nước Mỹ đã gây ra với Việt Nam, cùng chia sẻ với các nỗi đau của những nạn nhân bị chất độc màu da cam/dioxin và cũng từ đó là để đánh thức tỉnh được lương tri nhân loại, cùng nhau chung tay đấu tranh đòi công lý cho các nạn nhân của Việt Nam.

Cuộc chiến tranh hóa học do nước Mỹ tiến hành ở Việt Nam chính là cuộc chiến tranh có một quy mô rộng lớn, nó gây ra các hậu quả thảm khốc nhất trong lịch sử loài người. Đến nay hàng trăm nghìn nạn nhân ở Việt Nam đã bị chết và hàng trăm nghìn người khác đã đang phải từng ngày, từng giờ chống chọi với bệnh tật hiểm nghèo này, bệnh tật do nước Mỹ gây ra. Chất độc da cam của Mỹ đã hủy diệt tất cả thiên nhiên cây cỏ, hủy diệt đến sức khỏe của con người, từ đó mà nó gây ra nhiều bệnh tật nặng nề, gây nên những sự biến đổi về gen di truyền từ người mẹ hoặc từ bố, gây ra tai biến khi sinh sản, quái thai, dị dạng, dị tật bẩm sinh ở người dân Việt Nam như: thiểu năng trí tuệ, tâm thần, bị mù, câm, điếc, ung thư…

Thấm nhuần đạo lý của Việt Nam, truyền thống “Uống nước nhớ nguồn”, “Ăn quả nhớ kẻ trồng cây” của dân tộc, hưởng ứng phong trào “Hành động vì những nạn nhân bị chất độc da cam Việt Nam” do Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát động, rất nhiều tổ chức, nhiều cá nhân ở trong và ngoài nước đã kề vai sát cánh với Hội Nạn nhân bị nhiễm chất màu độc da cam/dioxin các cấp trong hành trình nhân ái vì nạn nhân chất độc da cam. Và điều đặc biệt là ngày 10/8 như là một điểm hẹn của những nghĩa cử cao đẹp vì đạo nghĩa.

Nỗi đau của những nạn nhân bị nhiễm chất độc da cam là một nỗi ám ảnh dai dẳng, việc giúp đỡ cho họ thì cần chúng ta phải làm thường xuyên và liên tục. Bởi vậy, mỗi con người chúng ta cần phải có một nhận thức sâu sắc về vấn đề này, tích cực học tập rèn luyện, phấn đấu xây dựng ra một xã hội tốt đẹp, một xã hội mà ở đó mọi người đều được đảm bảo quyền sống và quyền hạnh phúc của riêng mình.

***Ban Tuyên giáo tổng hợp.***

**4. Kỷ niệm 78 năm Ngày Cách mạng tháng Tám thành công (19/8/1945 – 19/8/2023)**

Vào bối cảnh lịch sử lúc bấy giờ, chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ, phe trục gồm Đức Ý Nhật đánh lại phe đồng minh gồm Anh, Pháp, Liên Xô. Sau có Mỹ và nhiều nước nữa tham chiến.

Trong tháng 9 năm 1940, ngay giữa Thế chiến thứ hai, Chính phủ Vichy của Pháp, vì đã đầu hàng Đức Quốc Xã, đồng ý cho quân đội Nhật Bản đổ bộ vào Bắc kỳ. Ngay lập tức quân đội Nhật dùng đó làm bàn đạp ảnh hưởng đến các chiến trường Trung Quốc và Đông Nam Á. Trên thực tế, đây là một điểm quan trọng trong chiến lược quân sự của Nhật nhằm thống trị toàn bộ vùng Đông Nam Á. Trong khi chờ đợi cuộc đại thắng của Đức tại châu Âu, Nhật tạm thời duy trì hệ thống bảo hộ của Pháp tại Đông Dương. (Trong những trận đánh lớn hồi đó có thể kể đến việc Hải Quân và Không Quân Nhật xuất phát từ Cam Ranh và Sài Gòn tiêu diệt Hạm đội Viễn Đông của Anh).

Thời gian này, Đảng Cộng sản Đông Dương lãnh đạo nhiều cuộc khởi nghĩa chống thực dân Pháp, như Khởi nghĩa Nam Kỳ, Khởi nghĩa Bắc Sơn nhưng đều thất bại. Những binh lính tham gia chiến tranh Thái Lan thực hiện cuộc Binh biến Đô Lương cũng thất bại.

Vào tháng 5 năm 1941 các lực lượng ái quốc, trong đó nòng cốt là Đảng Cộng Sản Đông Dương, dẫn đầu bởi Hồ Chí Minh, tập họp tại một địa điểm gần biên giới Việt - Trung, tham gia một tổ chức đứng về phía đồng minh giành độc lập cho Việt Nam gọi là Việt Nam Độc Lập Đồng Minh Hội. Tổ chức này thường được gọi vắn tắt là Việt Minh. Tổ chức này xây dựng một chiến khu do họ kiểm soát ở biên giới Việt Trung. Ngày 22 tháng 12 năm 1944, Võ Nguyên Giáp thành lập một trung đội 34 người mang tên Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng Quân (một trong những tiền thân của Quân đội Nhân dân Việt Nam), ngay sau khi thành lập đã tiến đánh quân Nhật, mở rộng chiến khu. Trước khi Nhật đầu hàng đồng minh, chiến khu đã bao gồm nhiều tỉnh vùng đông Bắc Bắc Bộ, gọi là chiến khu Việt Bắc.

Trong suốt Thế chiến thứ hai, Mỹ đã tích cực hỗ trợ lực lượng kháng chiến Việt Minh trong các hoạt động chống Nhật. Một đơn vị đặc nhiệm của tổ chức OSS (Office of Strategic Services) – tiền thân của Cục Tình báo Trung ương Mỹ CIA) – đã từng hợp tác cùng lực lượng Việt Minh thành lập một đại đội Việt-Mỹ (do Đàm Quang Trung làm đội trưởng và Thiếu tá A. K. Thomas làm cố vấn) nhằm vào mục tiêu chung chống Nhật. Lực lượng Việt Minh cũng bảo vệ các phi công Mỹ bị bắn rơi trong khu vực Đông Dương và đưa họ thoát sang Trung Quốc rồi trao lại cho quân đội Đồng Minh.

Đến năm 1945, thấy quân đội Đức bị đánh bại hoàn toàn tại mặt trận châu Âu và ưu thế của quân đội Mỹ càng ngày càng lên tại mặt trận Thái Bình Dương, Nhật quyết định hoàn toàn khống chế Đông Dương. Ngày 9 tháng 3 năm 1945, Nhật trao tối hậu thư cho Toàn quyền Đông Dương (Gouveneur de l’Indochine), Đô đốc Jean Decoux, yêu cầu đặt toàn bộ quân đội Pháp tại Đông Dương dưới quyền chỉ huy và điều động của họ. Decoux từ chối và bị bắt giam ngay lập tức, không kịp báo lệnh cho lực lượng dưới quyền của mình. Quân đội Nhật, sau đó bất thần tấn công các doanh trại và cơ sở của chính quyền thuộc địa Pháp. Chỉ trong một đêm họ đã thanh toán xong toàn bộ cứ điểm và bắt giam tất cả các quan chức người Pháp.

Sau khi Nhật đảo chính Pháp thành công và tuyên bố trao trả độc lập cho Việt Nam, ngày 11 tháng 3 năm 1945, vua Bảo Đại ra đạo dụ “Tuyên cáo Việt Nam độc lập”, tuyên bố hủy bỏ Hòa ước Patenôtre ký với Pháp năm 1884, khôi phục chủ quyền Việt Nam và mời nhà trí thức Trần Trọng Kim ra thành lập chính phủ khác dưới sự bảo hộ của Nhật. Ngày 17 tháng 4, Bảo Đại ký đạo dụ số 5 chuẩn y thành phần nội các Trần Trọng Kim và ngày 12 tháng 5 thì ra lệnh giải thể Viện Dân biểu Trung Kỳ.

Trong khi đó, phản ứng trước sự kiện Nhật đảo chính Pháp, ngày 12 tháng 3 năm 1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam ra chỉ thị “Nhật – Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” nhằm phát động cao trào kháng Nhật cứu nước (thay đổi hình thức tuyên truyền, tổ chức đấu tranh để thích hợp với thời kì tiền khởi nghĩa, tập dượt quần chúng tiến lên khởi nghĩa giành chính quyền).

Tại Âu châu, Đức thất trận và đầu hàng ngày 7 tháng 5 năm 1945. Ngày 6 tháng 8, Hoa Kỳ ném hai trái bom nguyên tử trên đảo Hiroshima và Nagasaki. Ngày 14 tháng 8, Nhật hoàng tuyên bố đầu hàng vô điều kiện. Do đó quân Nhật tại Việt Nam dao động và tan rã. Theo tối hậu thư Postdam của phe đồng minh gửi Nhật ngày 26 tháng 7, quân đội Nhật sẽ bị giải giới do quân đội Trung Hoa ở bắc vĩ tuyến 16, và do quân đội Anh từ nam vĩ tuyến 16.

Dưới sự cai trị của Nhật, từ tháng 10 năm 1944 đến tháng 5 năm 1945, nạn đói khủng khiếp diễn ra làm 2 triệu người chết. Đây là thời cơ để Việt Minh xây dựng lực lượng lớn khắp cả nước, họ tập hợp nhân dân cướp các kho thóc Nhật. Đồng thời, một đại hội đại biểu toàn quốc họp trên chiến khu, thành lập Quốc dân Đại hội, tức quốc hội lâm thời. Khi Nhật thất bại, khởi nghĩa nổ ra trên toàn quốc, đó là Cách mạng tháng Tám. Cách mạng diễn ra nhanh chóng với sự tham gia của hầu hết dân chúng, Việt Minh giành được chính quyền trên cả nước trong mười mấy ngày.

Trong khi đó diễn biến tại miền Bắc, khi nhậm chức, bộ trưởng tư pháp Trịnh Đình Thảo của chính phủ Trần Trọng Kim đã ra lệnh thả hàng ngàn tù chính trị bị Pháp giam giữ trước đó và cho phép các tổ chức, hội đoàn chính trị được hoạt động công khai. Tin đồn dân Nhật sắp sửa đầu hàng đã lan tỏa khắp nơi tại miền Bắc, lợi dụng cơ hội, dân chúng đã tụ tập biểu tình, bãi công nhiều nơi, như ở Thái Bình vào ngày 11 tháng 8. Từ ngày 12 tháng 8 năm 1945, các đơn vị Giải phóng quân của Việt Minh lần lượt tiến công các đồn Nhật ở các tỉnh Cao Bằng, Bắc Kạn, Thái Nguyên, Tuyên Quang, Yên Bái… và hỗ trợ nhân dân các tỉnh này tiến lên giành chính quyền tại các tỉnh lỵ.

Hội nghị toàn quốc họp ở Tân Trào ngày 13 tháng 8 năm 1945 đã nhận định rằng những điều kiện cho Tổng khởi nghĩa đã chín mùi và chuẩn bị lãnh đạo toàn dân khởi nghĩa. Ngày 14-8 một số cán bộ Đảng và Việt Minh dù chưa nhận được lệnh khởi nghĩa nhưng căn cứ vào tình hình hiện tại và chỉ thị “Nhật Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” đã quyết định cùng nhân dân khởi nghĩa, khởi nghĩa lan rộng ra xã thuộc các tỉnh ở đồng bằng Sông Hồng như Thanh Hóa, Thái Bình….

Ngày 16 tháng 8 năm 1945, một đơn vị Giải phóng quân của Việt Minh do Võ Nguyên Giáp chỉ huy từ Tân Trào kéo về bao vây, tấn công quân Nhật ở thị xã Thái Nguyên.

Sáng ngày 18 tháng 8, Uỷ ban khởi nghĩa Hà Nội chuyển trụ sở làm việc về số nhà 101 Gambetta (nay là phố Trần Hưng Đạo). Các uỷ viên tích cực chuẩn bị cho công việc sáng hôm sau.

Sáng sớm ngày 19 tháng 8, hàng chục vạn người dân ở Hà Nội và các tỉnh lân cận theo các ngả đường kéo về quảng trường Nhà hát Lớn Hà Nội. Khoảng 10 giờ rưỡi, cuộc mít tinh lớn chưa từng có của quần chúng cách mạng được sự bảo vệ của Thanh niên tự vệ, của tổ chức Việt Minh Hoàng Diệu Hà Nội đã diễn ra. Đại diện Việt Minh tuyên bố: Tổng khởi nghĩa! Sau đó một cánh tiến thẳng tới Phủ Khâm Sai, cơ quan đầu não của chính phủ, và nhanh chóng làm chủ toàn bộ khu vực này. Lính bảo vệ Phủ đã hạ vũ khí mà không có bất kỳ hành động kháng cự nào trước sức mạnh của nhân dân Hà thành. Khâm sai Bắc kỳ Nguyễn Xuân Chữ (người mới đứng ra thay thế ông Phan Kế Toại) bị bắt giữ và đưa về An toàn khu tại Hà Đông.

Cùng thời gian đó, ông Nguyễn Quyết đã chỉ huy nhân dân chiếm Trại Bảo an binh. Nhưng quân đội Nhật đã can thiệp, đưa xe tăng cùng binh lính bao vây quanh trại, đòi tước vũ khí của lực lượng cách mạng. Ông Nguyễn Khang và ông Trần Tử Bình đã quyết định tiến hành đàm phán với quân đội Nhật vì theo phân tích thì quân Nhật đã rất rệu rã, không còn tinh thần chiến đấu cao và muốn bảo toàn lực lượng khi rút về nước. Hơn nữa nếu quân đội Nhật cố ngăn cản thì cũng không được lợi ích gì vì bản thân chính quyền do họ dựng lên quá yếu ớt, không thể đối trọng với sức mạnh của Việt Minh. Đúng như dự đoán, sau khi tiếp nhận đề nghị của Ủy ban Khởi nghĩa, Nhật đã đồng ý rút quân nhưng yêu cầu phải có một cuộc đàm phán chính thức với cấp chỉ huy tối cao của họ.

Chiều tối 19 tháng 8, phái đoàn của đàm phán của Việt Minh do ông Lê Trọng Nghĩa và cố vấn Trần Đình Long dẫn đầu đã trực tiếp gặp gỡ và đàm phán với tướng Tsuchihashi – Tổng Tư lệnh kiêm Toàn quyền Nhật – ngay tại Tổng hành dinh quân đội Nhật (nay là 33 Phạm Ngũ Lão). Cuộc đàm phán diễn ra khá gay go nhưng cuối cùng phía Nhật, đúng như đã được dự đoán, đã chấp nhận án binh bất động, không can thiệp vào công việc của Việt Minh; đổi lại binh lính của họ sẽ được bảo đảm an toàn, không bị Việt Minh tấn công. Họ đã chấp nhận chính quyền cách mạng. Kết quả đàm phán với Nhật mang ý nghĩa quyết định cho thắng lợi của cuộc tổng khởi nghĩa Hà Nội bởi phe Việt Minh đã không chỉ tránh được cuộc đối đầu trực tiếp với lực lượng vũ trang của Nhật mà còn loại trừ mọi hy vọng của các lực lượng chính trị khác vào khả năng đảo ngược tình thế tại thủ đô vào thời điểm đó.

Cũng trong đêm 19 tháng 8, Xứ ủy quyết định thành lập Uỷ ban Nhân dân Cách mạng Bắc bộ và Uỷ ban Nhân dân Cách mạng Hà Nội, chính thức hoá vai trò của chính quyền cách mạng với nhân dân và cộng đồng quốc tế.

Ngày 20 tháng 8, khoảng 10 giờ 30 sáng, Ủy ban Nhân dân Cách mạng Bắc Bộ, đại diện cho chính quyền cách mạng lâm thời, đã chính thức ra mắt quốc dân đồng bào tại Vườn hoa Con Cóc trước Bắc Bộ phủ.

Ngày 21 tháng 8 tại Huế phong trào Việt Minh bừng nổi dậy. Tướng tư lệnh Nhật đã nhận được chỉ thị của Đông Kinh phải giữ ngôi cho Hoàng đế Bảo Đại, đã bàn với Thủ Tướng Trần Trọng Kim như sau: “Mặc dù nước Nhật đã đầu hàng nhưng quân đội Nhật tại đây vẫn có nhiệm vụ giữ gìn an ninh trật tự cho tới khi quân đội Đồng minh đến tiếp thu. Xin ngài hãy làm văn thư yêu cầu để chúng tôi tái lập trật tự.” nhưng Thủ Tướng đã từ chối sự giúp đỡ của họ.

Đại tướng Nhật cũng vào yết kiến vua Bảo Đại xin tái lập trật tự để bảo vệ ngai vàng nhưng cũng bị từ chối.

Thắng lợi ở Hà Nội lập tức kéo theo một sự rung động và làm tan vỡ hệ thống chính quyền thân Nhật ở toàn vùng. Các tỉnh trưởng, thị trưởng Hải Phòng, Nam Định, Bắc Ninh, Thái Nguyên… đang ngóng trông tin từ Hà Nội, phải vội vàng chuyển sang tìm gặp và theo Việt Minh ở địa phương. Ngày 23 tháng 8, chính quyền cách mạng ở Hải Phòng được thành lập.

Tại Sài Gòn, Huỳnh Phú Sổ kết hợp các tổ chức chính trị Cao Đài, Hoà Hảo, Việt Nam Quốc dân đảng, Đại Việt Quốc dân đảng… thành Mặt trận Quốc qia Việt Nam Thống nhất, tổ chức một cuộc biểu tình lớn chống Pháp.

Ngày 25 tháng 8 năm 1945, Việt Minh tổ chức biểu tình và cướp chính quyền tại Sài Gòn. Đến ngày 28 tháng 8, Việt Minh giành được chính quyền toàn quốc. Hai tỉnh cướp được chính quyền cuối cùng là Hà Tiên và Đồng Nai Thượng.

Với thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945, nhân dân Việt Nam đã đập tan xiềng xích nô lệ của Pháp trong gần một thế kỉ tại Việt Nam, chấm dứt sự tồn tại của chế độ quân chủ chuyên chế gần một nghìn năm, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Đảng Cộng sản Việt Nam từ chỗ phải hoạt động bí mật, bất hợp pháp trở thành một đảng cầm quyền và hoạt động công khai.

# *Ban Tuyên giáo tổng hợp.*

# 5. Kỷ niệm 78 năm Ngày truyền thống lực lượng Công an nhân dân (19/8/1946 – 19/8/2023) và 18 năm Ngày toàn dân bảo vệ An ninh Tổ quốc (19/8/2005 – 19/8/2023)

***Lịch sử Ngày truyền thống của lực lượng Công an nhân dân***

Lực lượng Công an nhân dân ra đời trong khí thế sục sôi của ngày khởi nghĩa giành chính quyền tại Hà Nội 19/8/1945 trong cuộc Cách mạng Tháng Tám vĩ đại. Cùng với việc đập tan các cơ quan đàn áp của địch và thiết lập chính quyền cách mạng, ở các tỉnh Bắc Bộ đã lập Sở Liêm phóng và Sở Cảnh sát, Trung Bộ lập Sở Trinh sát, Nam Bộ lập Quốc gia tự vệ cuộc. Ngày 21/02/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh 23/SL hợp nhất các Sở Cảnh sát và Liêm phóng toàn quốc thành Việt Nam Công an vụ. Tuy tên gọi ở ba miền khác nhau, nhưng các tổ chức đầu tiên của Công an nhân dân đều có chung nhiệm vụ trấn áp phản cách mạng, giữ gìn an ninh, trật tự, bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền cách mạng, bảo vệ tính mạng và tài sản của nhân dân.

Từ đó đến nay, ngày 19/8/1945 được xác định là Ngày truyền thống Công an nhân dân (CAND) Việt Nam. Ngày 12/12/2005, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký Lệnh số 30/2005/L-CTN công bố Luật CAND, trong đó quy định: “Ngày 19 tháng 8 hằng năm là Ngày truyền thống của CAND và là Ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” (Điều 11, Chương I, Luật CAND).

***78 năm chiến đấu, xây dựng và trưởng thành của lực lượng CAND***

Suốt chặng đường 78 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành dưới sự lãnh đạo của Đảng, được Chủ tịch Hồ Chí Minh trực tiếp chăm lo giáo dục, rèn luyện, trong bất cứ hoàn cảnh nào, cán bộ, chiến sỹ Công an nhân dân luôn giữ vững bản lĩnh chính trị, khẳng định lòng trung thành tuyệt đối với Đảng, với dân tộc, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, lập nhiều thành tích, luôn xứng đáng là một lực lượng “Trung thành với Đảng - Tận tụy với dân - Vì nước quên thân - Vì dân phục vụ”, xứng đáng với niềm tin yêu của Đảng, Nhà nước và Nhân dân.

Bảy mươi lăm năm song hành cùng đất nước, đã xuất hiện hàng vạn tấm gương cán bộ, chiến sĩ công an dũng cảm, ngày đêm tận tụy, hy sinh vì sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, vì cuộc sống bình yên và hạnh phúc của Nhân dân. Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, đã có trên 14.000 cán bộ chiến sĩ công an anh dũng hy sinh, hơn 20.000 đồng chí bị thương tại các chiến trường.

Ngày nay, trên mặt trận đấu tranh phòng, chống tội phạm, bảo vệ an ninh, trật tự đầy cam go, quyết liệt, máu của cán bộ, chiến sĩ công an vẫn đổ, hàng trăm cán bộ chiến sĩ công an đã anh dũng hy sinh, hàng nghìn đồng chí bị thương trong khi làm nhiệm vụ. Mỗi thành tích, mỗi chiến công, mỗi gương người tốt, việc tốt, mỗi sự cố gắng tận tụy của cán bộ, chiến sĩ công an đã góp phần giữ vững hòa bình, ổn định đất nước, giữ nghiêm kỷ cương, phép nước; bảo vệ tài sản, tính mạng và cuộc sống bình yên, hạnh phúc của Nhân dân; góp phần vào sự trưởng thành, lớn mạnh của Công an nhân dân, viết tiếp truyền thống vẻ vang của lực lượng Công an Nhân dân Việt Nam.

# *Theo Trang thông tin Học viện An ninh nhân dân.*

# 6. Kỷ niệm 135 năm Ngày sinh Chủ tịch Tôn Đức Thắng (20/8/1888 – 20/8/2023)

# Đồng chí Tôn Đức Thắng, sinh ngày 20 tháng 8 năm 1888 trong một gia đình nông dân khá giả tại Cù lao Ông Hổ, làng Mỹ Hòa Hưng, Tổng Định Thành, tỉnh Long Xuyên(nay là xã Mỹ Hòa Hưng, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang).

Năm1906, sau khi học xong bậc sơ học ở trường tiểu học Long Xuyên, Tôn Đức Thắng rời quê lên Sài Gòn và đến với giai cấp công nhân đang trong quá trình hình thành. Truyền thống quật cường của quê hương đất nước và cuộc sống giai cấp công nhân đã sớm rèn luyện nhiệt tình yêu nước trong Tôn Đức Thắng. Từ đây, Tôn Đức Thắng đã hòa nhập trong phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp.

Tại Sài Gòn, Tôn Đức Thắng học việc và làm thợ ở nhiều nơi. Năm 1912, tổ chức cuộc bãi khóa của học sinh trường Cơ khí Á Châu (còn gọi là trường Bá Nghệ - nay là Trường Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng) đòi thực hành quy chế của trường, chống đánh đập học sinh, phong trào này đã được công nhân Ba Son hưởng ứng.

Năm 1915 - 1917, học thợ máy ở trường Bá Nghệ, nhưng chưa học xong đã bị động viên sang Pháp làm lính thợ phục vụ chiến tranh thế giới lần thứ nhất. Tôn Đức Thắng làm việc trên chiến hạm France, xưởng Arsenal, quân cảng Toulon.

Năm 1919, Tôn Đức Thắng bị điều động tới một đơn vị hải quân được lệnh tiến công Xêvaxtôpôn trên bờ Hắc Hải trấn áp nước Nga Xô Viết mới ra đời. Tôn Đức Thắng đã cùng các bạn lính thợ tham gia phản chiến bằng hành động kéo lá cờ đỏ lên cột cờ chiến hạm.

Năm 1920, sau cuộc binh biến, Tôn Đức Thắng bị trục xuất khỏi nước Pháp. Trở về Sài Gòn, Tôn Đức Thắng vận động những người có cùng chí hướng thành lập Công hội bí mật. Dưới sự lãnh đạo của Công hội mà đồng chí Tôn Đức Thắng là Hội Trưởng phong trào công nhân Sài Sòn- Chợ Lớn phát triển mạnh mẽ, tiêu biểu là cuộc bãi công của công nhân ở Ba Son, tháng 8 năm 1925.

Năm 1926, đồng chí tham gia Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên - tổ chức tiền thân của Đảng. Năm 1927, đồng chí được bầu vào Ban Chấp hành Thành bộ Sài Gòn - Chợ Lớn và Kỳ bộ Nam Kỳ.

Cuối năm 1929, đồng chí bị thực dân Pháp bắt trong vụ án Bac-bi-ê. Tòa án thực dân Pháp kết án 20 năm khổ sai, đày ra Côn Đảo.

Năm 1945, Cách mạng tháng Tám thành công, đồng chí trở về đất liền trong lúc thực dân Pháp trở lại xâm lược nước ta một lần nữa. Đồng chí bắt tay ngay vào cuộc chiến đấu mới của đồng bào Nam Bộ và nhân dân cả nước.

Ngày 06 tháng 01 năm 1946, trong cuộc tổng tuyển cử đầu tiên đồng chí được nhân dân Sài Gòn - Chợ Lớn bầu làm đại biểu Quốc hội khóa I nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Năm 1947, đồng chí được cử làm Tổng thanh tra của Chính phủ và quyền Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

Năm 1948, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra chỉ thị phát động phong trào thi đua ái quốc, đồng chí được bầu làm Trưởng Ban vận động thi đua ái quốc Trung ương.

Năm 1950, đồng chí được bầu làm Chủ tịch Hội hữu nghị Việt - Xô.

Năm 1951, đồng chí được bầu làm Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng; Được cử làm Phó Trưởng Ban Dân vận - Mặt trận Trung ương.

Năm 1955, được bầu làm Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Tháng 7, được bầu là Chủ tịch danh dự Ủy ban Bảo vệ Hòa bình thế giới của Việt Nam và được Đại hội Hòa bình thế giới bầu làm Ủy viên Hòa bình thế giới. Ngày 20/9, kỳ họp thứ tư Quốc hội khóa I bầu làm Trưởng Ban Thường trực Quốc hội.

Năm 1960, tại kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa II, đồng chí được bầu làm Phó Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Năm 1969, sau khi Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời, tại kỳ họp đặc biệt Quốc hội khóa III, đồng chí được bầu làm Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Năm 1976, tại kỳ họp thứ nhất Quốc hội khóa VI - Quốc hội nước Việt Nam thống nhất, đồng chí được bầu làm Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Cả cuộc đời cống hiến cho sự nghiệp cách mạng Việt Nam, phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, đồng chí Tôn Đức Thắng vinh dự được nhận Huân chương Sao vàng - Huân chương cao quý của nước Việt Nam, Huân chương Lê-nin của nước Nga Xô Viết, Huân chương Soukhe-Bator của nước Mông Cổ và nhiều phần thưởng cao quý khác.

Đồng chí Tôn Đức Thắng, hiến dâng cả đời mình cho độc lập, tự do của dân tộc và cho lý tưởng cộng sản chủ nghĩa, đồng chí là một hình ảnh trong sáng của tinh thần cách mạng bất khuất và đạo đức chí công vô tư, tác phong khiêm tốn, giản dị, như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: “Đồng chí Tôn Đức Thắng là một gương mẫu đạo đức cách mạng: Suốt đời cần kiệm liêm chính, suốt đời hết lòng hết sức phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân”.

Do tuổi cao, sức yếu sau một thời gian bệnh nặng Người qua đời vào ngày 30/3/1980 tại Hà Nội, an táng tại Nghĩa trang Mai Dịch.

# *Theo website Bảo tàng Tôn Đức Thắng.*

# 7. Kỷ niệm 112 năm Ngày sinh Đại tướng Võ Nguyên Giáp (25/8/1911 – 25/8/2023)

Đại tướng Võ Nguyên Giáp tên khai sinh là Võ Giáp, bí danh là Văn, sinh ngày 25/8/1911 ở làng An Xá, xã Lộc Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình trong một gia đình nhà nho nghèo, giàu lòng yêu nước. Đồng chí Võ Nguyên Giáp được phong quân hàm Đại tướng và trở thành vị Đại tướng đầu tiên của Quân đội nhân dân Việt Nam. Đảm nhiệm trọng trách lớn lao khi tuổi đời còn khá trẻ (37 tuổi); nhưng với sự học tập, rèn luyện, phấn đấu không ngừng nghỉ, đồng chí luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, xứng đáng với sự tin tưởng của Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh và nhân dân Việt Nam.

Với 30 năm là Tổng Tư lệnh Quân đội, Bí thư Quân ủy Trung ương, đồng chí luôn tỏ rõ là nhà quân sự xuất chúng, nhà lãnh đạo có uy tín lớn của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta; được cán bộ, chiến sĩ Quân đội yêu mến, kính trọng, suy tôn là “Người anh Cả” của Quân đội nhân dân Việt Nam.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Bác Hồ, Đại tướng Võ Nguyên Giáp là vị tướng có công lao, đóng góp to lớn trong xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam hùng mạnh, chính quy, tinh nhuệ, ngày càng hiện đại. Từ Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân - đội quân chủ lực đầu tiên chỉ với 34 chiến sĩ và vài chục khẩu súng trường, súng kíp thô sơ, rồi từng bước lớn lên thành những trung đoàn, đại đoàn thiện chiến, kiên cường chiến đấu và chiến thắng kẻ thù xâm lược. Chiến thắng Điện Biên Phủ “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu” là minh chứng sinh động về sự trưởng thành, lớn mạnh của Quân đội ta dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sáng suốt của Đảng, Bác Hồ kính yêu và sự chỉ huy tài tình của Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Lần đầu tiên trên thế giới, quân đội của một nước thuộc địa nhỏ ở châu Á đã đánh bại quân đội của một cường quốc châu Âu.

Bước sang cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Đại tướng Võ Nguyên Giáp tiếp tục giữ cương vị là người đứng đầu Quân đội, cùng với Bộ Chính trị hoạch định những quyết sách chiến lược. Đại tướng là người sớm có kiến nghị và có nhiều công lao trong việc khẩn trương xây dựng Quân đội Nhân dân tiến lên chính quy, hiện đại, xây dựng các Quân chủng Phòng không - Không quân, Hải quân, Binh chủng Đặc công, xây dựng đường Trường Sơn - đường Hồ Chí Minh trên bộ và đường Hồ Chí Minh trên biển chi viện cho tiền tuyến lớn miền Nam và tiến thẳng đến dinh lũy của kẻ địch vào ngày toàn thắng. Đặc biệt, gần cuối cuộc kháng chiến chống Mỹ, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đề xuất ra việc khẩn trương thành lập các quân đoàn chủ lực (Quân đoàn 1, 2, 3 và 4) để nhân sức mạnh tổng hợp của các sư đoàn, đáp ứng yêu cầu tác chiến hiệp đồng quân, binh chủng, thực hiện những trận đánh tiêu diệt lớn. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 với đỉnh cao là Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử đã chứng minh đề xuất trên của đồng chí Tổng Tư lệnh là sáng tạo và chính xác, phù hợp với yêu cầu của thực tiễn chiến trường, đáp ứng nhạy bén yêu cầu của sự phát triển quân đội và quy luật phát triển của chiến tranh vào thời điểm đó.

***Trang thông tin Đảng bộ tỉnh Bình Định.***

**8. Kỷ niệm 78 năm Ngày truyền thống Văn phòng hành chính cơ quan Nhà nước (20/8/1945 – 20/8/2023)**

***Lịch sử Ngày truyền thống Văn phòng hành chính cơ quan Nhà nước***

Để xác lập ngày truyền thống Văn phòng, Văn phòng Chính phủ đã có nhiều nghiên cứu, tham khảo ý kiến của nhiều đồng chí cách mạng lão thành ở Trung ương, nhiều nhà nghiên cứu khoa học, nghiên cứu lịch sử để trình Thủ tướng Chính phủ quyết định Ngày thành lập - Ngày truyền thống Văn phòng. Báo cáo khoa học ngày 04/5/2001 của Văn phòng Chính phủ đã tập hợp nhiều chứng cứ lịch sử có căn cứ khoa học để báo cáo Thủ tướng Chính Chính phủ quyết định về Ngày truyền thống Văn phòng Chính phủ.

Bước đầu, Văn phòng Chính phủ xác định và đề nghị Thủ tướng Chính phủ quyết định ngày truyền thống Văn phòng Chính phủ là ngày 28/8/1945. Quá trình hình thành và phát triển của Văn phòng Chính phủ ngày nay đã gắn liền với việc thành lập Nhà nước, Chính phủ Việt Nam qua các thời kỳ. Quá trình này đã được nghiên cứu và xác định như sau:

- Ngày 09/02/2001, Bộ trưởng Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ đã có quyết định số 95/QĐ-VPCP thành lập Ban chỉ đạo tổ chức kỷ niệm Ngày truyền thống Văn phòng Chính phủ, đây là mốc đầu tiên để tiến hành nghiên cứu xác định ngày thành lập Văn phòng Chính phủ.

- Việc xác định ngày thành lập Văn phòng Chính phủ gắn liền với việc thành lập Nhà nước, thành lập Chính phủ. Tức là căn cứ vào các sự kiện lịch sử về tổ chức và hoạt động của Chính phủ: Từ Ủy ban Dân tộc giải phóng Việt Nam, Chính phủ lâm thời Việt Nam Dân chủ cộng hòa, Chính phủ Liên hiệp kháng chiến, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trước đây đến Chính phủ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày nay.

Tương ứng với từng thời kỳ thành lập Chính phủ, tên gọi Văn phòng Chính phủ qua các thời kỳ từ tháng 8/1945 đến nay có các thay đổi như sau:

+ Từ tháng 8/1945 đến 1949: Văn phòng Chủ tịch Chính phủ.

+ Từ tháng 7/1949 đến 1960: Văn phòng Thủ tướng phủ.

+ Từ tháng 7/1960 đến 1981: Phủ Thủ tướng (trong đó có Văn phòng Phủ Thủ tướng và các Văn phòng nghiên cứu).

+ Từ tháng 7/1982 đến 1992: Văn phòng Hội đồng Bộ trưởng.

+ Từ tháng 9/1992 đến nay: Văn phòng Chính phủ.

Căn cứ vào những tư liệu lịch sử, các nghiên cứu khoa học, các ý kiến của các đồng chí cách mạng lão thành đã đi đến thống nhất là: "Căn cứ vào ngày thành lập Chính phủ để xác định ngày truyền thống Văn phòng Chính phủ, bởi lẽ Văn phòng luôn luôn là bộ máy giúp việc cho Chính phủ, gắn chặt với tổ chức hoạt động của Chính phủ qua các thời kỳ liên tục từ tháng 8 năm 1945 đến nay. Từ khi có Chính phủ, có người đứng đầu Chính phủ là Bác Hồ, có trụ sở làm việc phục vụ cho Chính phủ và người đứng dầu Chính phủ hoạt động, lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành đất nước".

Theo các luận điểm trên, căn cứ vào một số tư liệu lịch sử, ngày 25/8/1945, Chủ tịch Ủy ban Dân tộc giải phóng Hồ Chí Minh về Hà Nội. Theo đề nghị của Người, Ủy ban Dân tộc giải phóng do Quốc dân Đại hội Tân Trào cử ra được cải tổ thành Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Ngày 28/8/1945 Chính phủ lâm thời Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra tuyên cáo thành lập, gồm 13 Bộ, 15 vị Bộ trưởng, do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch kiêm Ngoại giao, có trụ sở làm việc của Chính phủ tại Bắc Bộ phủ cũ (số 12 Ngô Quyền, Hà Nội). Bản tuyên cáo ngày 28/8/1945 có các thành viên Chính phủ lâm thời Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nội các quốc gia thống nhất) đã được công bố rộng rãi cho toàn thể quốc dân đồng bào trong nước và thế giới biết.

Từ những căn cứ trên, ngày 19/4/2001 Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 489/QĐ-TTg, “Hằng năm lấy ngày 28/8 là Ngày truyền thống Văn phòng Chính phủ”.

Theo tinh thần quyết định nêu trên của Chính phủ, việc tổ chức Ngày truyền thống Văn phòng nhằm để giáo dục truyền thống của văn phòng, động viên phong trào thi đua lao động, nâng cao kỷ luật, đạo đức cách mạng của cán bộ, công chức, viên chức văn phòng. Đồng thời biểu dương khen thưởng bằng các hình thức thích hợp đối với tập thể, cá nhân có thành tích trong việc xây dựng Văn phòng, gương mẫu trong việc thực hiện các chủ trương, đường lối và pháp luật của Đảng và Nhà nước.

Tuy nhiên, thể theo nguyện vọng của nhiều cán bộ, công chức làm công tác văn phòng ở các địa phương: Đối với mối quan hệ giữa Văn phòng Chính phủ với Văn phòng Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp không có qui định pháp lý là một hệ thống dọc từ Trung ương đến cơ sở (như các Bộ của Chính phủ), nhưng từ trước đến nay trên thực tế đã hình thành mối quan hệ phối hợp trong công tác chuyên môn, nghiệp vụ văn phòng để bảo đảm sự chỉ đạo, điều hành tập trung, thống nhất của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đến Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp. Thể theo nguyện vọng trên, ngày 22/7/2004 Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 828/QĐ-TTg lấy ngày 28/8 hằng năm là “Ngày truyền thống Văn phòng cơ quan hành chính nhà nước”. Đây là ngày kỷ niệm truyền thống Văn phòng các cơ quan hành chính thống nhất trong cả nước.

***Ban Tuyên giáo tổng hợp.***

**II. NHỮNG CHÍNH SÁCH MỚI CÓ HIỆU LỰC TỪ THÁNG 8**

**1. Tăng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội**

Theo Nghị định 42/2023/NĐ-CP việc điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng sẽ có hiệu thực thi hành từ 14/8 nhưng các quy định tại Nghị định trên đã được thực hiện từ 1/7.

Cụ thể, điều chỉnh tăng thêm 12,5% trên mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng của tháng 6/2023 đối với người hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng trước ngày 1/1/2022; tăng thêm 20,8% đối với người hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng từ ngày 1/1/2022 đến trước ngày 1/7/2023.

**2. Người dân được đăng ký xe ở nơi tạm trú**

Thông tư 24/2023/TT-BCA của Bộ Công an quy định về cấp, thu hồi đăng ký, biển số xe cơ giới chính thức có hiệu lực từ ngày 15/8.

Khoản 2 Điều 3 của Thông tư này quy định, chủ xe là tổ chức, cá nhân có trụ sở, nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú, tạm trú) tại địa phương nào thì đăng ký xe tại cơ quan đăng ký xe thuộc địa phương đó. Biển số xe được cấp và quản lý theo mã định danh của chủ xe được quản lý theo số định danh cá nhân.

Lệ phí đăng ký xe được nộp qua ngân hàng hoặc trung gian thanh toán được kết nối, thích hợp, cung cấp dịch vụ thanh toán trực tuyến trên cổng dịch vụ công. Nếu không thực hiện được trên cổng dịch vụ công thì nộp tại cơ quan đăng ký xe.

Trường hợp biển số ô tô trúng đấu giá được đăng ký, cấp biển số tại Phòng Cảnh sát giao thông , Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ - đường sắt, Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi chủ xe có trụ sở, cư trú hoặc tại Phòng Cảnh sát giao thông quản lý biển số xe trúng đấu giá đó.

**3. Không quy định chức danh công chức Trưởng Công an xã**

Nghị định 33/2023/NĐ-CP của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã có hiệu lực từ 1/8, thay thế 4 Nghị định số 114/2003/NĐ-CP; Nghị định số 92/2009/NĐ-CP; Nghị định số 112/2011/NĐ-CP; Nghị định số 34/2019/NĐ-CP.

Nghị định này quy định về chức vụ, chức danh, số lượng, tiêu chuẩn, nhiệm vụ, chế độ, chính sách; bầu cử, tuyển dụng, sử dụng và quản lý đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

Cụ thể, về số lượng cán bộ, công chức cấp xã được tính theo loại đơn vị hành chính cấp xã, cụ thể như sau: Đối với phường Loại I là 23 người, loại II là 21 người, loại III là 19 người; Đối với xã, thị trấn loại I là 22 người, loại II là 20 người, loại III là 18 người

Nghị định cũng quy định về cán bộ cấp xã gồm: Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam; Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam; Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam.

Một điểm mới về chức danh cán bộ, công chức cấp xã, Nghị định 33/2023/NĐ-CP không quy định chức danh công chức Trưởng Công an xã (do đã bố trí Công an chính quy ở cấp xã).

**4. Tăng lệ phí sát hạch lái xe**

Từ ngày 1/8 Thông tư số 37/2023/TT-BTC sẽ có hiệu lực thay thế Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 8/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe, lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.

Điểm đáng chú ý của Thông tư số 37/2023/TT-BTC là việc tăng mức phí sát hạch lái xe. Cụ thể, đối với thi sát hạch lái xe các hạng A1 đến A4, lý thuyết 60.000 đồng/lần; thực hành 70.000 đồng/lần (tăng 20.000 đồng).

Đối với thi sát hạch lái xe ô tô hạng B1, B2, C, D, E, F lần lượt lý thuyết 100.000 đồng/lần (tăng 10.000 đồng); thực hành trong hình 350.000 đồng/lần (tăng 50.000 đồng); sát hạch thực hành trên đường giao thông 80.000 đồng (tăng 20.000 đồng), ngoài ra học viên còn phải lái xe ô tô bằng phần mềm mô phỏng các tình huống giao thông với lệ phí 100.000 đồng/lần.

**5. Quy định về phong tỏa tài sản của đối tượng thanh tra**

Nghị định số 43/2023/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra có hiệu lực từ ngày 15/8.

Nghị định quy định rõ việc phong tỏa tài sản của đối tượng thanh tra khi có dấu hiệu tẩu tán tài sản, bao gồm: thực hiện hoặc chuẩn bị thực hiện giao dịch chuyển tiền qua tài khoản khác với thông tin không rõ ràng về mục đích, nội dung người nhận.

Có dấu hiệu chuyển dịch quyền sở hữu, quyền sử dụng, cho tặng, thế chấp, cầm cố, hủy hoại, thay đổi hiện trạng tài sản; có hành vi làm sai lệch hồ sơ, sổ sách kế toán dẫn đến thay đổi về tài sản.

Ngoài ra, đối tượng thanh tra bị phong tỏa tài sản khi không thực hiện đúng thời gian giao nộp tiền, tài sản theo quyết định thu hồi tiền, tài sản của cơ quan thanh tra hoặc cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

**6. Danh sách 08 Luật, 17 Nghị quyết được thông qua tại Kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XV**

***6.1. 08 Luật***

- Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng

- Luật Đấu thầu

- Luật Giá

- Luật Giao dịch điện tử

- Luật Hợp tác xã

- Luật Phòng thủ dân sự

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam và Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam

***6.2. 17 Nghị quyết***

- Nghị quyết về việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Quốc hội, Hội đồng nhân dân bầu hoặc phê chuẩn.

- Nghị quyết về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.

- Nghị quyết Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023.

- Nghị quyết về Chương trình giám sát của Quốc hội năm 2024.

- Nghị quyết thành lập Đoàn giám sát chuyên đề “Về thực hiện Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội các nghị quyết của Quốc hội về một số dự án quan trọng quốc gia đến hết năm 2023.

- Nghị quyết thành lập Đoàn giám sát chuyên đề “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý thị trường bất động sản và phát triển nhà ở xã hội từ năm 2015 đến hết năm 2023”.

- Nghị quyết về hoạt động chất vấn tại Kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XV.

- Nghị quyết giám sát chuyên đề về huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực phục vụ công tác phòng, chống COVID-19; việc thực hiện chính sách, pháp luật về y tế cơ sở, y tế dự phòng.

- Nghị quyết phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước năm 2021.

- Nghị quyết về phân bổ vốn Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội phân bổ, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 – 2025 và phân bổ kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương năm 2023 của Chương trình mục tiêu mục tiêu quốc gia.

- Nghị quyết về chủ trương đầu tư Dự án đường giao thông từ Quốc lộ 27C đến đường tỉnh ĐT.656 tỉnh Khánh Hòa kết nối tỉnh Lâm Đồng và tỉnh Ninh Thuận.

- Nghị quyết miễn nhiệm Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ nhiệm Ủy ban Tài chính, Ngân sách của Quốc hội và cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu Quốc hội khóa XV.

- Nghị quyết phê chuẩn đề nghị Thủ tướng Chính phủ về miễn nhiệm Bộ trưởng Bộ Tài nguyên Môi trường nhiệm kỳ 2021 – 2026.

- Nghị quyết bầu Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ nhiệm Ủy ban Tài chính, Ngân sách của Quốc hội khóa XV.

- Nghị quyết phê chuẩn đề nghị Thủ tướng Chính phủ về bổ nhiệm Bộ trưởng Bộ Tài nguyên Môi trường nhiệm kỳ 2021 – 2026.

- Nghị quyết phê chuẩn đề nghị của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về việc bổ nhiệm Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Nghị quyết Kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XV./.

***Theo văn bản của Hội đồng phối hợp phổ biến GDPL tỉnh.***